

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG
TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ
NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY
CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

ĐẤU GIÁ:



HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 7713 Fax: (028) 3821 7452

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

**TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG THỦY BỘ**

Địa chỉ: 420 QL1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh
Hậu Giang

Điện thoại: (0293) 3848 959

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

BETA

BETA SECURITIES INC

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BETA

Trụ sở chính: Tầng 4&5, Tòa nhà Beta, 55 Nam Kỳ Khởi
Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3914 2929 Fax: (028) 3914 3435

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Đại diện ban chỉ đạo CPH	7
2. Đại diện Trung tâm	7
3. Đại diện tổ chức tư vấn - Công ty CP chứng khoán Beta	7
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Ngành nghề kinh doanh chính	8
3. Cơ quan chủ quản	9
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý	10
5. Thực trạng lao động	12
V. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TRUNG TÂM	13
1. Tình hình kinh doanh trước khi CPH	13
2. Thực trạng Trung tâm tại thời điểm xác định giá trị Trung tâm	17
3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm trong năm báo cáo	19
4. Vị thế của đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành	20
5. Giá trị thực tế đơn vị để cổ phần hóa	21
VI. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA	23
1. Thông tin về doanh nghiệp sau CPH	23
2. Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển thành Công ty cổ phần	24
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa	27
4. Phương án sử dụng đất	28
5. Các giải pháp thực hiện	28
VII. PHƯƠNG ÁN VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG	29
VIII. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU CỔ PHẦN CHÀO BÁN	31
1. Vốn điều lệ	31
2. Cơ cấu cổ phần chào bán	32
3. Trình tự chào bán và giá khởi điểm	32
4. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	32
5. Rủi ro dự kiến đợt chào bán	36

IX. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CPH	37
1. Quản lý tiền thu từ CPH	37
2. Dự toán chi phí cổ phần hóa.	38
X. CAM KẾT	38

THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

1. Tổ chức phát hành

- Tên đơn vị : **TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ**
- Địa chỉ : 420 QL1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : (0293) 3848 959
- VDL Công ty cổ phần : 5.741.200.000đồng
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 574.120 cổ phần

Trong đó:

- *Cổ phần nhà nước nắm giữ* : 206.684 cổ phần, chiếm 36% VDL
- *Cổ phần chào bán cho người lao động trong công ty theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước* : 19.400 cổ phần, chiếm 3,38% VDL
- *Cổ phần chào bán cho lao động trong công ty theo dạng đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần* : 136.000 cổ phần, chiếm 23,69% VDL
- *Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài* : 212.036 cổ phần, chiếm 36,93% VDL

2. Cổ phần bán đấu giá

- Số lượng cổ phần bán đấu giá : 212.036 cổ phần, chiếm 36,93% VDL
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Phương thức đấu giá : Bán đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá khởi điểm bán đấu giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi NĐT được : 212.036 cổ phần
đăng ký mua tối đa

3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần

Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một Thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 2/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 766/VPCP-ĐMDN ngày 25/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hậu Giang chuyển thành công ty cổ phần;

- Quyết định số 31/2017/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/07/2017 về tiêu chí danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/04/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020;

- Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang thành Công ty cổ phần;

- Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang;

- Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc Thay thế thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang;

- Thực hiện Kế hoạch số 917/KH-UBND ngày 22 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐCPH ngày 24/11/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang;

- Hợp đồng Tư vấn số 004.06/2018/HĐTV/TTĐKHG – BETA giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta và Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang ngày 20/07/2018 về việc Tư vấn cổ phần hóa;

- Công văn số 717/UBND-KT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh mốc thời gian xác định giá trị doanh nghiệp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

- Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt giá trị của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 để cổ phần hóa;

- Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.

1. Đại diện ban chỉ đạo CPH

- Ông Nguyễn Thanh Hà Chức vụ: Trưởng ban Chỉ đạo Cổ phần hóa

Bản công bố thông tin này do đơn vị cổ phần hoá và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông qua.

2. Đại diện Trung tâm

- Ông Ngô Minh Khang Chức vụ: Giám đốc Trung tâm

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Trung tâm.

3. Đại diện tổ chức tư vấn - Công ty CP chứng khoán Beta

- Ông Huỳnh Văn Tốt Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Trung tâm cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.

KVNN	:	Khu vực nhà nước
NĐT	:	Nhà đầu tư
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
UBND	:	Ủy ban nhân dân

VĐL	:	Vốn điều lệ
Trung tâm	:	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ
XDCB	:	Xây dựng cơ bản

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tiền thân là Trung tâm Đăng kiểm PTGT thủy, bộ Hậu Giang và được thành lập trên cơ sở đổi tên Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ trực thuộc sở GTVT tỉnh Cần Thơ theo Quyết định số 82/2004/QĐ-UB ngày 25/02/2004 UBND lâm thời tỉnh Hậu Giang.

Đến ngày 22/06/2009, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 1715/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

Ngày 25/01/2016, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang Quyết định số 72/QĐ-SGTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang.

Trong quá trình hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, Trung tâm đã đạt được nhiều thành tích cho hoạt động của đơn vị như: Giấy khen tập thể Trung tâm đăng kiểm Phương tiện giao thông thủy bộ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2011-2015; Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trong các năm 2015 và năm 2018; Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế các năm 2014, 2015 và 2016.

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Quyết định số 72/QĐ-SGTVT ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang, theo đó chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được quy định cụ thể như sau:

Vị trí, chức năng:

- Trung tâm là đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Hậu Giang thực hiện công tác đăng kiểm các phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện thủy bộ nội địa đang lưu hành và một số hoạt động dịch vụ được Nhà nước cho phép.

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí), có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và kho bạc Nhà nước để hoạt động; chịu sự lãnh đạo và quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở GTVT.

Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng, trình Giám đốc Sở GTVT kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và hàng năm về công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa trong toàn tỉnh;

- Thực hiện việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ, xe máy chuyên dùng và phương tiện thủy nội địa theo quy định. Người đứng đầu đơn vị kiểm định và người trực tiếp thực hiện việc kiểm định phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định;

- Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì độ chính xác của trang thiết bị kiểm định theo quy định giữa hai kỳ kiểm định và trình Sở GTVT xem xét, chấp thuận đầu tư trang thiết bị máy móc, thiết bị kiểm định theo quy định của Bộ GTVT và Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Lập biên bản khi gặp sự cố khách quan phải tạm ngừng hoạt động kiểm định và báo cáo về cơ quan quản lý chuyên ngành;

- Tổ chức xây dựng, thực hiện hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;

- Đánh giá tình trạng kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đề nghị của chủ phương tiện;

- Tham gia giám định sự cố, tai nạn giao thông liên quan đến an toàn kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa;

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác theo quy định; triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động liên quan khác khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

- Chấp hành và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng. Thực hiện các chế độ lưu trữ, báo cáo theo quy định;

- Tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, viên chức và người lao động theo phân cấp; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định.

- Thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật. Được thu và sử dụng phí, lệ phí theo quy định;

- Thu hồi ấn chỉ đã cấp khi phát hiện các sai phạm hoặc xe cơ giới hết niên hạn sử dụng;

- Yêu cầu cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các hành vi cản trở hoạt động của Trung tâm;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở GTVT phân công.

3. Cơ quan chủ quản

- Tên cơ quan chủ quản: Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang.

- Địa chỉ: Số 1 đường Điện Biên Phủ, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý

4.1. Sơ đồ tổ chức

Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ:



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ)

4.2. Chức năng và nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận:

a. Ban giám đốc: Gồm 01 Giám đốc và 1 Phó Giám đốc

- Giám đốc Trung tâm là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trực tiếp điều hành công việc về mọi hoạt động chung của Trung tâm và những công việc được phân công theo quy định của pháp luật. Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở bổ nhiệm;

- Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, được Giám đốc Trung tâm phân công chỉ đạo một số công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm.

b. Tổ Nghiệp vụ Văn phòng

- Quản lý tài chính, tài sản cơ quan theo thẩm quyền được luật định và tham mưu ban hành các văn bản pháp lý có liên quan.

- Làm nghiệp vụ kế toán tổng hợp, theo dõi quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của cơ quan, đối chiếu, thanh quyết toán đúng theo chế độ quy định.

- Lập đầy đủ sổ sách, báo cáo tài chính quý, năm và lập báo cáo hàng tháng theo yêu cầu của Giám đốc.

- Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng biên lai thu phí, lệ phí của kế toán thu, đối chiếu số liệu hàng tháng.

- Lập thủ tục cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, bảo hiểm tai nạn cho CBCC-VC và nhân viên. Tham mưu cho Giám đốc giải quyết chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho CBCC-VC và nhân viên.

- Theo dõi tình hình lập dự toán và quyết toán hàng năm.
- Theo dõi việc tăng lương hàng quý, hàng năm, lập danh sách trình Giám đốc.
- Quản lý biên lai thu phí, lệ phí.
- Lập báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí hàng tháng.
- Trực tiếp thu phí, lệ phí đăng kiểm phương tiện thủy bộ.
- Theo dõi, lập báo cáo tài sản của cơ quan.
- Lập bảng lương, bảng tạm ứng Thu nhập tăng thêm.
- Quản lý và sử dụng con dấu, tiếp nhận công văn đi, đến, sao (phôtô) văn bản, đóng dấu vào sổ, vào máy, theo dõi, phát hành và lưu trữ văn bản.
- Thực hiện báo cáo tuần, tháng, quý, năm.
- Đóng dấu phôi ấn chỉ phương tiện thủy bộ.
- Tham gia công tác quản trị hành chính văn phòng.
- Quản lý thiết bị văn phòng.
- Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ, tài sản.
- Phụ trách việc ứng dụng và quản trị mạng công nghệ thông tin toàn cơ quan.
- Tiếp nhận hồ sơ và đăng ký kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ.
- Đặt mua quản lý cấp phát, báo cáo việc sử dụng ấn chỉ phương tiện cơ giới đường bộ.
- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ.
- Lưu trữ bảo quản hồ sơ gồm: hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ.
- Trực tiếp theo dõi chấm công toàn thể cơ quan.
- Theo dõi viết phiếu cấp nhiên liệu, đối chiếu thanh toán tiền nhiên liệu hàng tháng.
- Làm nhiệm vụ thu chi quỹ tiền mặt cơ quan. Lập sổ quỹ tiền mặt hàng tháng có đối chiếu số liệu với kế toán. Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

c. Tổ Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ

- Quản lý ĐKV trên dây chuyền kiểm định.
- Trực tiếp kiểm định ATKT & BVMT XCG, XMCD trên tất cả các công đoạn.
- Quản lý thiết bị kiểm định trên dây chuyền.

- Lập sổ theo dõi tình trạng thiết bị hàng ngày.
- Quản lý vận hành máy phát điện.
- Là thành viên hội đồng nghiệm thu phương tiện XCG sau cải tạo.
- Ngoài ra còn tham gia đánh giá tình trạng kỹ thuật xe của các cơ quan ban ngành trong tỉnh để sửa chữa khi có yêu cầu của Sở Tài chính, tham gia giám định theo yêu cầu của cơ quan Công an và một số công việc khác do Giám đốc phân công.

d. Tổ Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa

- Trực tiếp thực hiện việc kiểm tra giám sát kỹ thuật PTTND.
- Lập và cấp phát hồ sơ phương tiện TND
- Thực hiện chế độ báo cáo ngày, tuần, tháng, năm, đột xuất đối với lĩnh vực được phân công.
- Phối hợp liên ngành với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Thực hiện việc báo cáo lưu trữ hồ sơ phương tiện TND.
- Theo dõi việc quản lý, cấp phát và sử dụng tem, ấn chỉ.
- Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

5. Thực trạng lao động

Tại thời điểm công bố giá trị Trung tâm ngày 22/08/2019, tổng số CBCNV có tên trong danh sách thường xuyên của Trung tâm là 23 người, trong đó cơ cấu như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ lao động	23	100
1	Trên đại học	01	4,35
2	Trình độ đại học	20	86,95
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	4,35
4	Trình độ khác	01	4,35
II	Phân theo loại hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động	23	100
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động	-	-

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	22	95,65
3	Hợp đồng xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	-	-
4	Hợp đồng dưới 12 tháng và thời vụ	01	4,35
III	Phân theo giới tính	23	100
1	Nam	20	86,96
2	Nữ	03	13,04

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

V. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TRUNG TÂM

1. Tình hình kinh doanh trước khi CPH

1.1. Tình hình sản xuất kinh doanh qua các năm

a. Sản phẩm dịch vụ chính:

Các dịch vụ chủ yếu của Trung tâm bao gồm:

- Thực hiện việc kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa;
- Thực hiện việc kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thực hiện việc kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, ...

b. Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Đăng kiểm phương tiện xe cơ giới	Lượt	15.200	12.000	11.000
2	Đăng kiểm phương tiện Thủy nội địa	Lượt	1.000	1.000	970
Tổng cộng		Lượt	16.200	13.000	11.970

c. Kết quả kinh doanh từ năm 2016 đến hết năm 2018

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thu trong kỳ	4.681.376.576	4.049.940.084	3.749.197.092
-	Hoạt động hành chính sự nghiệp	344.666.680	340.365.924	425.811.040
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	4.315.815.949	3.692.412.653	3.311.974.272
-	Hoạt động tài chính	20.893.907	17.161.507	10.593.598
-	Hoạt động khác	-	-	818.182
2	Chi trong kỳ	2.065.400.962	2.199.436.182	2.516.648.962
-	Hoạt động hành chính sự nghiệp	129.271.760	154.719.869	270.785.334
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	1.936.129.202	2.044.716.313	2.245.794.328
-	Hoạt động tài chính	-	-	69.300
-	Hoạt động khác	-	-	-
3	Chênh lệch thu chi	2.615.975.574	1.850.503.902	1.232.548.130
-	Hoạt động hành chính sự nghiệp	215.394.920	185.646.055	155.025.706
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	2.379.686.747	1.647.696.340	1.066.179.944
-	Hoạt động tài chính	20.893.907	17.161.507	10.524.298
-	Hoạt động khác	-	-	818.182
4	Chi phí thuế thu nhập đơn vị	480.116.131	332.971.569	216.665.475
5	Thặng dư thâm hụt trong năm	2.135.859.443	1.517.532.333	1.015.882.655

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

1.2. Nguồn nguyên liệu

a. Các yếu tố đầu vào phục vụ cung cấp dịch vụ:

Hoạt động kinh doanh chính của Trung tâm là kiểm định và cấp giấy chứng nhận đăng kiểm nên chủ yếu dựa vào con người và hai dây chuyền đăng kiểm. Các dây chuyền hoạt động dựa trên nguồn điện được cung cấp từ điện lực tỉnh.

b. Sự ổn định của yếu tố đầu vào:

Nguồn nguyên liệu đầu vào phát sinh chủ yếu từ các thiết bị vật tư thay thế của hai dây chuyền, chủ yếu được mua từ chính hãng và cung cấp tại thị trường trong nước. Bên cạnh đó là nguồn điện sử dụng đầu vào được cung cấp từ mạng

lưới điện chung, do nhu cầu sử dụng điện không quá cao nên nguồn điện cung cấp tương đối ổn định. Phôi ấn chỉ được cung cấp từ Cục Đăng kiểm Việt Nam dùng để cấp giấy chứng nhận Ngoài ra là nguồn giấy được cung cấp bởi các đơn vị văn phòng phẩm tại địa phương, nguồn cung cấp khá dồi dào so với nhu cầu sử dụng.

Về nhân viên kiểm định được đào tạo bài bản và là yếu tố không chắc chắn khi các đối thủ cạnh tranh phát triển thêm các trung tâm đăng kiểm và có các chính sách đãi ngộ tốt hơn Trung tâm.

c. Ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào tới doanh thu, lợi nhuận:

Chi phí sửa chữa máy móc thiết bị thường nằm trong dự trù cố định hàng năm nên khó có biến động lớn. Chi phí tiền lương và thưởng cho nhân viên cũng không có biến động nhiều do đặc thù theo cơ chế hệ số lương của đơn vị sự nghiệp công lập. Do vậy không tác động đột ngột tới doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

Các chi phí điện năng tiêu thụ tuy không chiếm tỷ trọng lớn nhưng cũng sẽ biến động theo sự điều chỉnh giá điện của cơ quan nhà nước, điều này dẫn tới chi phí điện năng biến động, đồng thời ảnh hưởng 1 phần nhỏ tới doanh thu và lợi nhuận của Trung tâm.

1.3. Trình độ công nghệ

Trung tâm hiện Sử dụng hai hệ thống thiết bị kiểm định và chương trình của hai hãng BEISSBARTH và MAHA. Hai hệ thống thiết bị này được Cục đăng kiểm Việt Nam thẩm định cấp phép và kết nối đồng bộ với phần mềm quản lý kiểm định của Cục đăng kiểm Việt Nam. Hàng năm Cục đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá định kỳ để xem xét khả năng đáp ứng tiêu chuẩn và cấp phép cho Trung tâm tiếp tục sử dụng hệ thống để hoạt động đăng kiểm.

1.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trung tâm hoạt động đặc thù đăng kiểm các phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ,... dựa trên Quy chuẩn Quốc gia, tiêu chuẩn đánh giá theo hướng dẫn của Cục đăng kiểm Việt Nam, do vậy việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới là hạn chế và phụ thuộc vào các quy định của pháp luật về hoạt động đăng kiểm.

1.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm - dịch vụ

Quá trình hoạt động đăng kiểm được Trung tâm thực hiện qua các công đoạn: Hồ sơ đăng kiểm được nộp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu sẽ chuyển qua bộ phận đăng kiểm, tại đây các đăng kiểm viên sẽ thực hiện kiểm tra 5 công đoạn theo quy định. Kết quả đánh giá được Trường đây chuyên tổng hợp đánh giá lại lần cuối dựa vào sự hỗ trợ của hệ thống phần mềm quản lý

kiểm định, nếu kết quả đạt sẽ được chuyển qua bộ phận xử lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận và tem kiểm định. Quá trình hoạt động được thực hiện kết hợp giữa chuyên môn của các bộ phận và hệ thống máy móc thiết bị và phần mềm đánh giá.

1.6. Hoạt động Marketing

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp đặc thù nên hoạt động kinh doanh chưa áp dụng các hoạt động Marketing như các đơn vị tư nhân trong hoạt động kinh doanh như xây dựng trang web điện tử, tổ chức các trương trình giới thiệu, quảng bá dịch vụ của Trung tâm. Hiện tại khách hàng của trung tâm chủ yếu là dựa trên các khách hàng cũ quay lại và các khách vãng lai đến sử dụng dịch vụ.

1.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Do quy mô hoạt động của Trung tâm còn hạn chế và đặc thù nên các hoạt động về đăng ký nhãn hiệu, bằng sáng chế và bản quyền của Trung tâm chưa có phát sinh.

1.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Do đặc thù của hoạt động đăng kiểm nên hoạt động đăng kiểm được thực hiện trực tiếp cho khách hàng là tổ chức hoặc cá nhân và không cần ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức. Trung tâm tiến hành đăng kiểm và xuất hóa đơn cho khách hàng theo quy định.

1.9. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Số liệu chi tiết tình hình tài chính được tóm tắt ở bảng sau:

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	4.681.376.536	4.049.940.084	3.749.197.092
2	Tổng chi phí	2.545.517.093	2.199.436.182	2.516.648.962
3	Lợi nhuận sau thuế	2.135.859.443	1.517.532.333	1.015.882.655
4	Nợ ngân sách	27.791.584.237	21.670.953.748	22.363.043.743
5	Nợ phải thu	929.662.404	755.075.326	152.677.012
	Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-
6	Nợ phải trả	183.343.338	271.088.804	266.735.675
	Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-
7	Tổng số lao động bình	20	21	27

	quân			
8	Tổng quỹ lương	2.424.000.000	2.394.000.000	2.559.600.000
9	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	10.100.000	9.500.000	7.900.000

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

2. Thực trạng Trung tâm tại thời điểm xác định giá trị Trung tâm

2.1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị 31/12/2018 như sau:

Đvt: đồng

Stt	Tài sản cố định	Theo sổ sách kế toán		GIÁ TRỊ ĐÁNH GIÁ LẠI	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
(1)	(2)	(6)	(8= (6-7))	(9)	(11 = (9x10))
I	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.731.245.281	548.032.044	3.360.423.520	1.594.757.600
1	Đường rải nhựa	278.940.000	-	477.256.800	147.949.608
2	Hàng rào, nhà bảo vệ.	223.252.000	-	250.285.560	79.567.828
2.1	Hàng rào			205.632.000	66.830.400
2.2	Nhà bảo vệ.			44.653.560	12.737.428
3	Nhà bao che dây chuyền số 1	348.511.000	-	1.305.720.000	561.459.600
4	Phòng nhôm (phòng net)	14.323.000	-	24.192.000	7.257.600
5	Nhà làm việc (P.Nhận HS, P.Giám đốc, P.Kế toán, P.Hợp)	91.773.280	-	600.969.160	244.293.964
6	Nhà làm việc 3- Đăng kiểm thủy nội địa	86.919.000	23.219.790		
7	Nhà bao che dây chuyền số 2	687.527.001	524.812.254	702.000.000	554.229.000
II	Máy móc, thiết bị	3.078.211.852	694.249.814	3.078.211.852	960.429.599
1	Thiết bị kiểm định xe (dây	872.508.457	-	872.508.457	174.501.691

	chuyên kiểm định số 1).				
2	Hệ thống camera	52.505.441	-	52.505.441	10.501.088
3	Rulô thử phanh	93.288.518	-	93.288.518	18.657.704
4	Bộ nối mạng Micronet	79.104.535	-	79.104.535	15.820.907
5	Đội thủy lực	16.000.000	-	16.000.000	3.200.000
6	Máy phát điện	90.000.000	9.375.000	90.000.000	18.000.000
7	Máy photocopy Sharp AR-5316	31.400.000	-	31.400.000	6.280.000
8	Máy tính kế toán thu phí	17.033.000	-	17.033.000	3.406.600
9	Thiết bị kiểm tra đèn	71.370.750	-	71.370.750	14.274.150
10	Đầu đo tốc độ động cơ dầu	19.211.325	-	19.211.325	3.842.265
11	Đầu đo tốc độ động cơ xăng	20.451.900	-	20.451.900	4.090.380
12	Máy tính Tô đăng kiểm PTTND	14.900.000	-	14.900.000	2.980.000,00
13	Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm ô tô	227.294.476	83.341.280	227.294.476	83.341.280
14	Thiết bị kiểm tra độ ồn	51.142.160	20.883.025	51.142.160	20.883.025
15	Thiết bị kiểm định xe (dây chuyên kiểm định số 2).	1.422.001.290	580.650.509	1.422.001.290	580.650.509
III	Phương tiện vận tải	60.000.000	-	60.000.000	30.000.000
1	Xe ô tô con 95M.00009	60.000.000	-	60.000.000	30.000.000
TỔNG CỘNG		4.869.457.133	1.242.281.858	6.498.635.372	2.585.187.199

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị của Trung tâm Đăng kiểm
Phương tiện Giao thông thủy bộ)

2.2. Thực trạng về tài chính công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ tại thời điểm xác định giá trị đơn vị 31/12/2018 như sau:

Dvt: đồng

TT	Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị xác định lại	Chênh lệch
A	Các khoản phải thu	152.781.739	152.781.739	-
I	Các khoản phải thu	152.781.739	152.781.739	-
1	Phải thu khách hàng	28.420.612	28.420.612	-
2	Trả trước cho người bán	110.000.000	110.000.000	-
3	Các khoản phải thu khác	4.256.400	14.256.400	-
4	Tài sản khác	104.727	104.727	-
B	Các khoản phải trả	266.735.675	266.735.675	
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	266.735.675	266.735.675	
1	Phải trả nhà cung cấp	48.481.086	48.481.086	-
2	Phải trả khác	218.254.589	218.254.589	-

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị của Trung tâm Đăng kiểm
Phương tiện Giao thông thủy bộ)

2.3. Thực trạng về đất đai đang sử dụng

STT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Số thửa đất	Số tờ bản đồ	Nguồn gốc sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ	420 quốc lộ 1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	3.925,2	50	6	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Văn phòng, nhà xưởng, bãi đậu xe	Giấy chứng nhận QSDĐ số 0042/QSDĐ do UBND tỉnh Cần Thơ cấp ngày 20/08/1997

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm trong năm báo cáo

↳ Thuận lợi

- Thời gian qua được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của BGD Sở GTVT Hậu Giang, sự chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của Cục Đăng Kiểm Việt

Nam. Tập thể lãnh đạo, cán bộ viên chức không ngừng củng cố kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

- Công tác kiểm định xe cơ giới đường bộ, thủy nội địa ngày càng đi vào nề nếp, trình độ chuyên môn của ĐKV được nâng cao, ý thức tinh thần trách nhiệm của ĐKV được nâng lên.

- Công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa luôn được BGD sở quan tâm chỉ đạo và sự hỗ trợ tích cực của phòng Quản lý Đô thị, Kinh tế và Hạ tầng, các cơ sở đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy nội địa và các doanh nghiệp trên địa bàn nên trung tâm đã duy trì được các địa điểm đăng kiểm hàng tháng. Bên cạnh đó, trung tâm còn cử cán bộ kỹ thuật đến tận các xã vùng sâu vùng xa để đăng kiểm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Ngoài ra, Trung tâm còn tham gia đoàn liên ngành giao thông đường thủy, đường bộ góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Và cũng từ đó tạo sự gắn kết phối hợp toàn diện với các đơn vị.

↓ **Khó khăn**

- Thiết bị kiểm định sau nhiều năm sử dụng hay bị hư hỏng, cơ sở vật chất ngày một xuống cấp nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Do cơ quan nằm ngay trên tuyến đường có đặt trạm thu phí nên chủ phương tiện phải chịu hai lần đóng phí, với giá vé phí cao, việc đóng phí cao làm phát sinh chi phí làm cho chủ phương tiện ngại vào Trung tâm kiểm định. Vì vậy lượng xe đến kiểm định giảm rõ rệt.

- Đối với phương tiện thủy nội địa thì do giao thông đường bộ ngày càng phát triển, vận tải bằng đường thủy mất nhiều thời gian hơn đường bộ, nhiều phương tiện chỉ hoạt động cầm chừng hoặc không hoạt động. Các chủ phương tiện vì vậy cảm thấy chán nản, không tự giác đi đăng ký đăng kiểm. Nên số phương tiện quay lại kiểm định hàng năm chỉ khoảng 15.28% so với tổng số phương tiện đang quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tuần tra kiểm soát của lực lượng chức năng còn mỏng và thiếu tính thường xuyên liên tục. Công tác xử lý vi phạm còn nhiều khó khăn, bất cập như không có bến bãi để tạm giữ những phương tiện chưa đăng ký đăng kiểm. Khung phạt những phương tiện vi phạm chưa đủ sức răn đe và giáo dục người vi phạm.

4. Vị thế của đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành

a. Vị thế của đơn vị trong ngành:

Trung tâm là đơn vị duy nhất hoạt động đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nên không chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành trên địa bàn toàn tỉnh.

Với lợi thế là đơn vị duy nhất và hoạt động lâu năm trong ngành đăng kiểm nên số lượng khách hàng của Trung tâm tương đối ổn định.

Bên cạnh đó, với dịch vụ phục vụ khách hàng tốt, chất lượng kiểm định được đánh giá cao, cùng với đó Trung tâm luôn tư vấn nhiệt tình để khách hàng hiểu rõ về tình trạng của các phương tiện kiểm định nên mặc dù có một số bất lợi nhất định như việc phương tiện vào kiểm định phải qua trạm thu phí BOT với 2 lần đóng phí với mức phí cao, các Trung tâm đăng kiểm ở các tỉnh lân cận nằm ở vị trí thuận lợi hơn ngay cửa ngõ hơn so với Trung tâm, nhưng khách hàng vẫn lựa chọn Trung tâm để kiểm định, Trung tâm vẫn giữ được khách hàng và hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch.

b. Triển vọng phát triển của ngành:

Mặc dù hiện nay có nhiều Trung tâm đăng kiểm mới ra đời và trong thời gian tới sẽ còn nhiều Trung tâm đăng kiểm mới đi vào hoạt động nhưng với sự phát triển về số lượng phương tiện trong tỉnh và mạng lưới giao thông tại địa phương gắn với liên kết vùng, kết nối giao thông thuận tiện với các tỉnh. Dự kiến nhu cầu đăng kiểm ngày càng gia tăng do các phương tiện xe cơ giới ngày càng gia tăng. Tuy áp lực cạnh tranh ngày càng tăng, song hoạt động của Trung tâm sẽ phát triển tương đối ổn định trong thời gian tới.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Xu thế chung của thế giới cũng như định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước trong tương lai luôn đưa vấn đề an toàn của phương tiện lên mức ngày càng cao, xem tính mạng con người là trên hết, do đó việc kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật cho phương tiện sẽ không thể tách rời khỏi đời sống xã hội. Từ đó có thể nhận định lĩnh vực Trung tâm đang hoạt động sẽ phát triển trong tương lai và ngày càng thoả mãn cũng như sự phù hợp với định hướng của ngành trong tương lai.

5. Giá trị thực tế đơn vị để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 22/08/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt giá trị của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ để cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ và hồ sơ xác định giá trị đơn vị, giá trị thực tế đơn vị để cổ phần hóa thể hiện ở bảng sau:

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐƠN VỊ

Dvt: đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU SỐ SÁCH	SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ LẠI	CHÊNH LỆCH
A	TÀI SẢN ĐANG	5.194.411.461	6.537.317.514	1.342.906.053

	DÙNG			
I	Tài sản	5.194.411.461	6.537.317.514	1.342.906.053
1	Tài sản cố định	1.242.281.858	2.585.187.199	1.342.905.341
1.1	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>1.242.281.858</i>	<i>2.585.187.199</i>	<i>1.342.905.341</i>
1.2	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	-	-	-
2	Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
3	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
4	Tiền	3.790.620.594	3.790.621.306	712
5	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
6	Các khoản phải thu	152.677.012	152.677.012	-
7	Hàng tồn kho	8.727.270	8.727.270	-
8	Tài sản khác	104.727	104.727	-
II	Giá trị lợi thế kinh doanh của đơn vị	-	-	-
1	Giá trị thương hiệu	-	-	-
2	Giá trị tiềm năng phát triển	-	-	-
III	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ	5.194.411.461	6.537.317.514	1.342.906.053

1	Nợ thực tế phải trả	266.735.675	266.735.675	-
2	Quỹ bổ sung thu nhập	258.203.450	258.203.450	-
3	Quỹ khen thưởng	130.577.468	130.577.468	-
4	Quỹ phúc lợi	140.542.085	140.542.085	-
	GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ	4.398.352.783	5.741.258.836	1.342.906.053

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị của Trung tâm Đăng kiểm
phương tiện giao thông thủy bộ)

Căn cứ kết quả xác định giá trị Trung tâm được UBND tỉnh Hậu Giang thông qua thì:

- Giá trị thực tế của Trung tâm là: 6.537.317.514 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Trung tâm: 5.741.258.836 đồng

VI. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin về doanh nghiệp sau CPH

1.1. Thông tin cơ bản

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hậu Giang**
- Tên công ty bằng tiếng anh: **HAU GIANG REGISTRATION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên công ty viết tắt: **ĐĂNG KIỂM HẬU GIANG**
- Trụ sở chính: 420 QL1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Điện thoại: (0293) 3848 959

1.2. Hình thức pháp lý

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Dịch vụ kỹ thuật công trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại xe cơ

giới đang lưu hành, các loại xe chuyên dùng, xe máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp có tham gia giao thông đường bộ. Giám định trạng thái kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của chủ phương tiện. Tham gia giám định sự cố, tai nạn liên quan đến kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước. Tổ chức hoạt động dịch vụ tư vấn kỹ thuật ngoài công ích theo quy định của Cục đăng kiểm và của pháp luật. Tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học (theo kế hoạch của Cục Đăng kiểm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao,...).

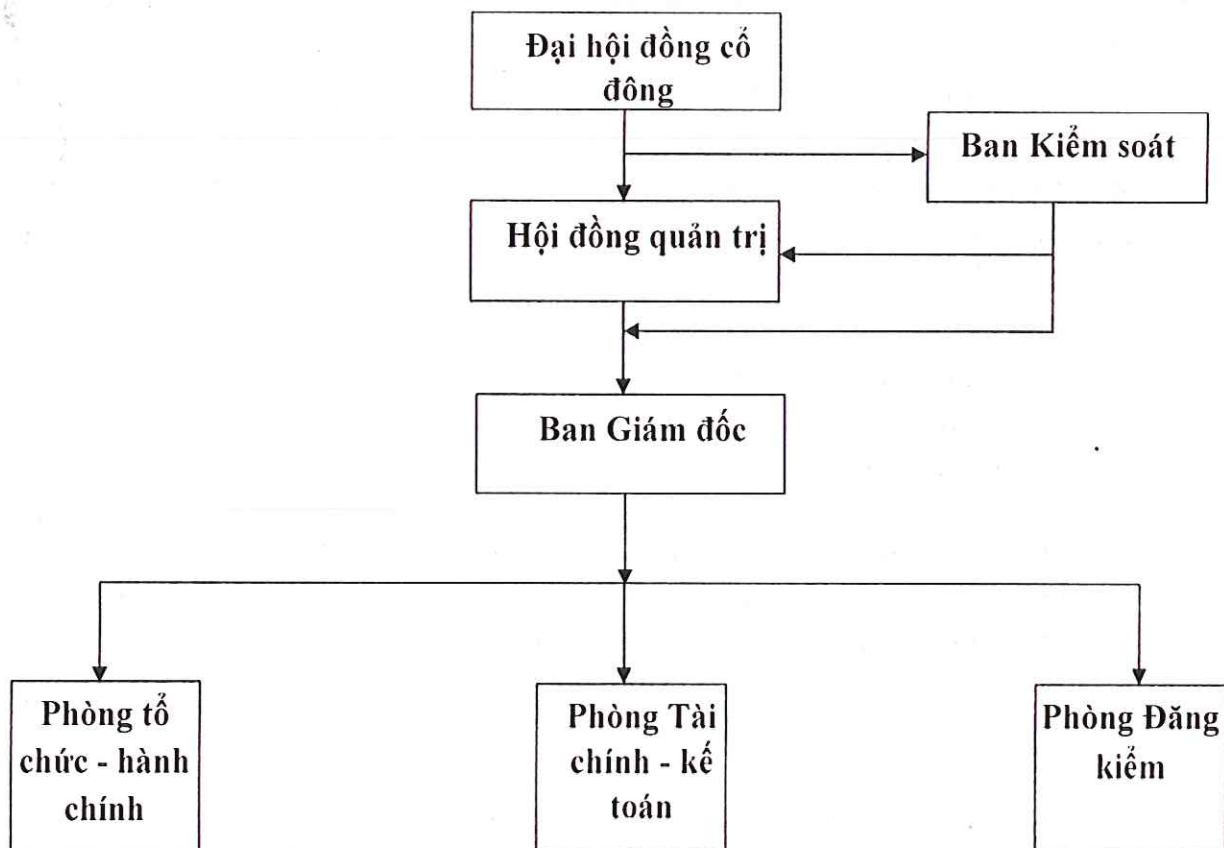
- Dịch vụ kỹ thuật công trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa.

- Bảo hiểm phi nhân thọ. Chi tiết: đại lý bảo hiểm ô tô, tàu thủy và phương tiện vận tải khác,...

2. Tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

2.1. Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần

Sơ đồ bộ máy tổ chức công ty cổ phần



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ)

2.2. Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền Quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2015/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty là 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

❖ Phòng Tổ chức – Hành chính

- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin và truyền thông.
- Đề xuất việc mua sắm, quản lý, sử dụng sửa chữa tài sản của Đơn vị;
- Tổ chức và phối hợp tiếp đón khách đến làm việc với Đơn vị; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo của Đơn vị;
- Thực hiện công tác bảo vệ an ninh cơ quan, công tác phòng chống lụt bão, công tác phòng chống cháy nổ; vệ sinh môi trường;
- Thực hiện công tác cải cách hành chính của Đơn vị; đầu mối tiếp nhận các đơn thư khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân.
- Tổng hợp và xây dựng chiến lược, các chương trình, mục tiêu, các kế hoạch của Đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt;
- Tổng hợp, phân tích theo dõi các số liệu, tình hình hoạt động của các phòng và của Đơn vị báo cáo giám đốc để chỉ đạo điều hành;
- Tổng hợp và xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của lãnh đạo Đơn vị;
- Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đôn đốc các phòng, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thực hiện nghiêm Nội quy, Quy chế làm việc, các quy định khác của Sở giao dịch vận tải, của Đơn vị và của ngành; Tham mưu giúp giám đốc Đơn vị công tác thi đua, khen thưởng.

- Phụ trách các chế độ chính sách, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị kinh tế, tài chính cho Đơn vị; tổng hợp, lập kế hoạch dự toán thu, chi theo quy định.

- Thực hiện thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí đăng kiểm, phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ.

- Quản lý tài sản và nguồn hình thành tài sản; kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản.

- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán Hóa đơn giá trị gia tăng đúng quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán ấn chỉ kiểm định theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Thực hiện chế độ kế toán theo quy định hiện hành; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

❖ **Phòng Đăng kiểm**

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa; xe máy chuyên dùng; kiểm tra cần cầu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG (sau đây gọi chung là thiết bị), được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới; nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế và của chủ phương tiện, có nhiệm vụ chính như sau:

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- Thực hiện kiểm tra thiết bị được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới.

- Thực hiện nghiệm thu xe cơ giới cải tạo

- Tính phí, lệ phí đăng kiểm cho phương tiện thủy nội địa (nhiệm vụ của phòng TC- KT).

- Giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện vận tải cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, của chủ phương tiện.

- Quản lý thiết bị, dụng cụ kiểm định, hệ thống camera giám sát, chụp ảnh theo quy định của Cục Đăng Kiểm Việt Nam.

- Phối hợp với phòng Tổ chức- Hành chính, tham mưu cho Ban giám đốc đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị kiểm định.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban giám đốc giao.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

3.1. Chiến lược phát triển

Với chiến lược ổn định hoạt động kinh doanh sau cổ phần hóa, công ty cổ phần tiếp tục thực hiện các hoạt động đăng kiểm kế thừa từ Trung tâm. Từng bước ổn định bộ máy tổ chức hoạt động, nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên làm tiền đề cho quá trình phát triển lâu dài.

3.2. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành tại các tỉnh lân cận như Vĩnh Long và Cần Thơ.

3.3. Các chỉ tiêu chính

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Trung tâm sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Trung tâm đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong 3 năm tiếp theo như sau:

Một số chỉ tiêu kế hoạch sau cổ phần hóa giai đoạn từ năm 2020 – 2022

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2020	2021	2022
I	Tổng doanh thu	Đồng	4.094.000.000	4.296.200.000	4.508.025.000
1	Dịch vụ đăng kiểm	Đồng	3.810.000.000	4.000.500.000	4.200.525.000
2	Phí sử dụng đường bộ	Đồng	284.000.000	295.700.000	307.500.000
II	Tổng chi phí	Đồng	3.540.450.000	3.696.450.000	3.777.410.000
III	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	553.550.000	599.750.000	730.615.000
1	Thuế TNDN (20%)	Đồng	110.710.000	119.950.000	146.123.000
IV	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	442.840.000	479.800.000	584.492.000
V	Tổng quỹ lương/ tháng	Đồng	172.500.000	172.500.000	172.500.000
VI	Tổng số lao động	Người	23	23	23
VII	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	7.500.000	7.500.000	7.500.000
VII	Vốn điều lệ	Đồng	5.741.200.000	5.741.200.000	5.741.200.000
IX	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,71%	8,36%	10,18%
X	Tỷ lệ cổ tức	%	3	4	5

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ)

Ghi chú:

- Vốn điều lệ thực tế qua các năm có thể được điều chỉnh tăng tùy theo nhu cầu huy động vốn để đầu tư phát triển công ty và thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp cùng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Tỷ lệ sở hữu và giá trị phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có thể thay đổi phù hợp với quy định chung về về tỷ lệ sở hữu của nhà nước tại công ty cổ phần và chủ trương chính sách chung của địa phương.

4. Phương án sử dụng đất

Căn cứ theo Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ sau khi cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tiếp tục quản lý và sử dụng một (01) lô đất sau cổ phần hóa, cụ thể như sau

STT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Số thửa đất	Số tờ bản đồ	Nguồn gốc sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ	420 quốc lộ 1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	3.925,2	7; 32; 227	12; 33; 34	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 02/05/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án sử dụng đất Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ

5. Các giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về điều hành hoạt động của công ty cổ phần

- Xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động của công ty với mô hình công ty cổ phần phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

- Xây dựng các quy trình, quy chế hoạt động của công ty cổ phần, của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các hoạt động của công ty.

- Nâng cao vai trò quản trị minh bạch để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cổ đông

5.2. Giải pháp về nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ đăng kiểm phù hợp với các tiêu chuẩn theo định định của Cục đăng kiểm Việt Nam.

- Quản lý tốt nguồn nhân lực của công ty với mục đích nâng cao hiệu quả lao động.

- Xây dựng hệ thống đặt lịch đăng kiểm từ qua tổng đài và qua hệ thống trực tuyến.

- Xây dựng bộ phận tiếp nhận và xử lý nhanh chóng các phản hồi thắc mắc từ khách hàng

5.3. Giải pháp về thị trường

- Xây dựng bộ phận marketing thực hiện các công việc: Nghiên cứu thị trường, quảng cáo,

- Xây dựng hệ thống trang thương mại điện tử, mạng xã hội, tổng đài để quảng bá các dịch vụ của công ty và giúp khách hàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ được thuận tiện và nhanh chóng.

5.4. Giải pháp về vốn

- Do đặc thù của hoạt động đăng kiểm nên nhu cầu về vốn của công ty có phần cho các hoạt động là chưa cao. Công ty sẽ xem xét sử dụng vốn vay từ các tổ chức, cá nhân và các định chế tài chính nhằm bổ sung cho nhu cầu vốn lưu động khi xét thấy cần thiết

5.5. Giải pháp về đầu tư phát triển

- Đầu tư sửa chữa và thay thế các thiết bị bị hư hỏng, nâng cấp trang thiết bị theo Quy chuẩn, cập nhật công nghệ thiết bị hiện đại để hoạt động của hai dây chuyền kiểm định đạt hiệu quả cao nhất. Đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, nhà xưởng kiểm định, nhà làm việc, nhà dành cho khách hàng đến kiểm định, sân bãi đỗ xe, khu vực vệ sinh trang bị tiện nghi,....

- Thường xuyên cập nhật các chương trình phần mềm và hệ thống máy móc thiết bị nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định về công tác đăng kiểm.

- Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong văn phòng nhằm đáp ứng nhu cầu của công việc

5.6. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Xây dựng quy trình tuyển dụng lao động phù hợp với quy mô hoạt động của công ty cổ phần.

- Xây dựng các quy chế lương thưởng nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, đồng thời nhằm giữ những người lao động giỏi gắn bó lâu dài với công ty cũng như thu hút người lao động chất lượng cao về làm việc tại công ty.

- Định kỳ đưa người lao động đi đào tạo và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu của công việc theo quy định

VII. PHƯƠNG ÁN VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Theo phương án lao động đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang phê duyệt, số liệu cụ thể về lao động của Trung tâm như sau:

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị cổ phần hóa	23	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	23	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	22	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	-	
	- LĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng	01	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Đơn vị	-	
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị đơn vị cổ phần hóa	-	
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	-	
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	-	
	- Hết hạn HĐLĐ	-	
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	-	
	- Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của Pháp luật	-	
	- Lao động không có nhu cầu sử dụng	-	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị đơn vị	-	
	- Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP	-	
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	-	
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	23	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	23	

3	Số lao động nghỉ chế độ BHXH, chia ra:	-	
-	Ốm đau	-	
-	Thai sản	-	
-	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	-	
4	Số lao động đang nghỉ hưởng không lương	-	
5	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	-	
-	Nghĩa vụ Quân sự	-	
-	Nghĩa vụ công dân khác	-	
-	Bị tạm giam, tạm giữ	-	
-	Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	-	

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

TT	Tiêu chí	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	23	100
1	Trên Đại học	01	4,35
2	Đại học, Cao đẳng	20	86,95
3	Sơ cấp, Trung cấp	01	4,35
4	Lao động phổ thông	01	4,35
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	23	100
1	Không thuộc diện ký HĐLĐ	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	22	95,65
3	Hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng	-	-
4	Hợp đồng dưới 12 tháng	01	4,35
III	Phân loại theo giới tính	23	100
1	Nam	20	86,96
2	Nữ	03	13,04

VIII. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Vốn điều lệ

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh

Hậu Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ. Theo đó, vốn điều lệ của trung tâm đã được phê duyệt như sau:

- Vốn điều lệ: **5.741.200.000 đồng (đồng)**.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số cổ phần phát hành lần đầu: **574.120 cổ phần**, trong đó:

2. Cơ cấu cổ phần chào bán

STT	Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Cổ phần Nhà nước	206.684	2.066.840.000	36,00
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước	19.400	194.000.000	3,38
3	Cổ phần bán cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần	136.000	1.360.000.000	23,69
4	Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài	212.036	2.120.360.000	36,93
	Tổng cộng	574.120	5.741.200.000	100

3. Trình tự chào bán và giá khởi điểm

Tiến hành chào bán đấu giá công khai trước sau đó thực hiện chào bán cho người lao động trong công ty.

Giá khởi điểm chào bán đấu giá công khai: 10.000 đồng/cổ phần. (Theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ).

4. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

4.1. Cơ sở pháp lý:

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một Thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

4.2. Phương thức bán cổ phần

a. Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài

- Tổng số cổ phần bán đấu giá : 212.036 cổ phần, tương đương 2.120.360.000 đồng, chiếm 36,93% vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Phương thức đấu giá : Bán đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian bán đấu giá : Theo “Quy chế bán đấu giá” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
- Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
- Hình thức đặt cọc : Thực hiện theo “Quy chế bán đấu giá” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

b. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước

- Tổng số lao động tại thời điểm : 23 người.
công bố giá trị đơn vị
- Tổng số lao động mua theo thời : 22 người.
gian thực tế làm việc trong khu vực
Nhà nước

- Tổng số lao động không được mua : 1 người.
theo thời gian thực tế làm việc
trong khu vực Nhà nước
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi : 19.400 cổ phần – tương đương giá trị
theo thời gian thực tế làm việc trong 194.000.000 đồng tính theo mệnh giá
khu vực Nhà nước chiếm 3,38% vốn điều lệ Công ty cổ
phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Hạn chế chuyển nhượng : 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua
cổ phần ưu đãi.
- Giá bán : 6.000 đồng/cổ phần.
- Thời gian thực hiện : Sau khi hoàn tất bán đấu giá công
khai theo quy định.

c. Cổ phần bán cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần

- Số lao động chuyển sang làm việc tại : 23 người
Công ty cổ phần
- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo : 18 người
thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ
phần
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký : 136.000 cổ phần – tương đương
mua thêm theo số năm cam kết giá trị 1.360.000.000 đồng tính
theo mệnh giá chiếm 23,69% vốn
điều lệ Công ty cổ phần
- Giá bán : 10.000 đồng/cổ phần.
- Hạn chế chuyển nhượng : Bằng thời gian người lao động
cam kết làm việc lâu dài, tối thiểu
3 năm, tối đa 10 năm
- Thời gian thực hiện : Sau khi hoàn tất bán đấu giá công
khai theo quy định.

d. Xử lý cổ phần không bán hết.

Xử lý cổ phần không bán hết thực hiện theo quy định tại điều 37, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ, quy định cụ thể như sau:

“Điều 37. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

1. Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần, Ban Chi đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chi đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:

a) Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

b) Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

c) Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết theo quy định tại điểm a và b khoản này, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

4.3. Thanh toán tiền mua cổ phần

- **Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài:** Phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần thực hiện theo “Quy chế bán đấu giá” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

- **Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước và Cổ phần bán cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2017 và thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm se quy định phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần cụ thể.

5. Rủi ro dự kiến đợt chào bán

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Các yếu tố biến động không lường trước được như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái đều có thể ảnh hưởng tới hoạt động chung của các chủ thể tham gia vào thị trường. Công ty cổ phần là chủ thể nên đều có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực trước sự biến động không thể lường trước này.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Trung tâm.

Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi có thể dẫn tới định hướng phát triển mở rộng của công ty cổ phần có thể gặp một số khó khăn. Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

5.3. Rủi ro đặc thù

Quy mô hoạt động của Trung tâm vẫn còn hạn chế, Việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang các tỉnh thành khác là khó khả thi do mỗi tỉnh thành đều có các đơn vị đăng kiểm hoạt động. Rủi ro từ đặc thù của Trung tâm vì vậy đến từ thị phần, khách hàng, đối thủ cạnh tranh. Rủi ro này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

5.4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm sẽ chịu tác động đáng kể từ tình hình thị trường chứng khoán cũng như diễn biến của nền kinh tế trong nước. Những diễn biến và thông tin bất lợi từ thị trường chứng khoán và các yếu tố vĩ mô có thể ảnh hưởng đến tâm lý Nhà đầu tư cũng như khả năng hấp thụ thị trường.

Với tốc độ tăng nhanh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước nắm 100% vốn điều lệ và các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn đến 2020, song song đó là chủ trương thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cũng được thực hiện quyết liệt, điều này dẫn tới khối lượng cổ phần chào bán ra ngoài thị trường khá lớn, nhà đầu tư sẽ có nhiều sự lựa chọn và quan tâm đầu tư hơn. Hoạt động chào bán cổ phần lần đầu của Trung tâm ra ngoài công chúng sẽ bị ảnh hưởng do sự quan tâm của nhà đầu tư bị pha loãng hơn.

5.5. Rủi ro khác.

Hoạt động kinh doanh của đơn vị có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, ... Đây là những rủi ro bất khả kháng ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như hoạt động của đơn vị.

IX. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CPH

1. Quản lý tiền thu từ CPH

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Trung tâm và tỷ lệ phần vốn góp nhà nước tại Trung tâm, dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa và nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, cụ thể như sau (*Tạm tính theo giá định tất cả số lượng cổ phần được chào bán hết cho người lao động theo thâm niên giá 6.000 đồng/cổ phần và khối lượng cổ phần bán đấu giá công khai và bán cho người lao động theo dạng cam kết làm việc lâu dài bằng giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phiếu*):

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tiền thu từ cổ phần hóa (a)	3.596.760.000
1	Tiền thu từ chào bán công khai ra bên ngoài	2.120.360.000
2	Tiền thu từ chào bán ưu đãi cho CBCNV theo thâm niên làm việc trong KVNN	116.400.000
3	Tiền thu từ chào bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV theo dạng cam kết làm việc lâu dài	1.360.000.000
II	Chi phí cổ phần hóa (b)	624.000.000
1	Chi phí xử lý lao động dôi dư	0
2	Chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	30.000.000

3	Chi phí thuê tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn cổ phần hóa	220.000.000
4	Thù lao Ban chỉ đạo và tổ giúp việc	324.000.000
5	Chi phí tổ chức bán cổ phần lần đầu và chi phí khác có liên quan	50.000.000
III	Tổng số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (c) = (a) – (b)	2.972.760.000

2. Dự toán chi phí cổ phần hóa.

Theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, theo đó dự toán chi phí cổ phần hóa của đơn vị như sau:

STT	Khoản mục chi phí	Dự toán (đồng)
1	Chi phí trực tiếp tại đơn vị	30.000.000
2	Chi phí thuê tổ chức tư vấn xác định giá trị đơn vị và tư vấn cổ phần hóa	220.000.000
3	Thù lao Ban chỉ đạo và tổ giúp việc	324.000.000
4	Chi phí tổ chức bán cổ phần lần đầu và chi phí khác có liên quan	50.000.000
Tổng cộng		624.000.000

Ghi chú:

- Thù lao Ban chỉ đạo và tổ giúp việc được chi theo thực tế phát sinh theo đúng quy định hiện hành.

- Chi phí tổ chức bán cổ phần lần đầu và chi phí khác có liên quan được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

X. CAM KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên các số liệu và phương án CPH đã được duyệt của Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp NĐT có được những nhận định đúng đắn và khách quan trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ. Chúng tôi kính mong các NĐT tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ.

Chúc các NĐT tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thanh Hà

Hậu Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG THỦY BỘ**



GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngô Minh Khang

Phạm Thị Thanh Duyên

TP HCM, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Lát